

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 97/2020/KDTM-PT

Ngày: 30/6/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng bán
đầu giá tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26+30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 130/2020/TLPT-KDTM ngày 28/4/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng bán đầu giá tài sản”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 20/5/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2020/QĐ-HPT; số 285/2020/QĐ-HPT ngày 27/5/2020, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu giá T

Trụ sở: Số 266, HHT, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lương Ngọc H**; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: **Luật sư Huỳnh Phương N**- Văn phòng Luật sư Huỳnh Phương N, đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Bị đơn: Tổng cục K (Tên cũ: Trung tâm K)

Địa chỉ: Số 8, phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Hồng T.** Chức vụ: Tổng cục trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Hoàng Văn Q;** Chức vụ: Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính (Giấy ủy quyền ngày 11/5/2020)

Ban Quản lý các Dự án K

Trụ sở: Số 8, phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Quang H;** Chức vụ: Trưởng Ban Quản lý Dự án

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông La Đức T;** Chức vụ: Phó trưởng Ban quản lý dự án (Giấy ủy quyền ngày 12/5/2020)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Tập đoàn V

Trụ sở: Lô CN8, cụm Công nghiệp T, phường M, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Quang V;** Chức vụ: Tổng giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Thanh H ;** Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty (Giấy ủy quyền ngày 19/6/2020)

(Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Văn phòng Trung tâm K thuộc Trung tâm K (Nay là Tổng cục K, gọi là Tổng cục K) là đơn vị được Bộ Tài chính giao quyền quản lý, sử dụng nhà đất làm trụ sở làm việc tại số 3, phố Đ, phường P, quận H, thành phố Hà Nội với tổng diện tích khuôn viên đất là 739,50m² và các công trình kiến trúc trên đất có diện tích xây dựng là 1.290,61m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hồ sơ gốc 184 ngày 23/11/2004. Thực hiện quyết định số 1960/QĐ-BTC ngày 08/8/2014 Bộ Tài chính về việc bán tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 3, phố Đ để nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, Tổng cục K đã giao cho Ban quản lý các Dự án K (Gọi là Ban Quản lý K) thuộc Tổng cục trực tiếp làm các thủ tục và thực hiện việc bán tài sản thông qua đấu giá.

Ngày 07/5/2015 Ban quản lý K đã ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mang số 0705/2015/HĐBĐG (Gọi là Hợp đồng 0705) với Công ty Cổ phần Đấu giá T (Gọi là Công ty T) để Công ty T tổ chức bán đấu giá toàn bộ tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 3 Đ với giá khởi điểm bán đấu giá là 95.448.614.000đ. Hợp đồng quy định cụ thể, chi tiết về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng và tài sản đấu giá, chi phí đấu giá, phương thức thanh toán tiền mua tài sản...

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã ký kết hợp đồng phát sóng thông báo đấu giá với Đài truyền hình Hà Nội; Liên hệ với Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài Chính để đăng tải nội dung Thông báo bán đấu giá trên trang quản lý công sản của Cục Quản lý Công sản; Niêm yết thông báo bán tài sản tại số 3 phố Đ và trụ sở UBND phường P, quận H (Nơi có tài sản bán đấu giá) cùng địa chỉ số 266, phố H, huyện G (Nơi có trụ sở của Công ty T); Ngày 14/5/2015 Công ty T tổ chức bán hồ sơ tham gia đấu giá cho khách hàng từ 14 đến 16 h cùng ngày.

Ngày 15/5/2015 Ban Quản lý K có Công văn số 56/QLCDA gửi Công ty T yêu cầu Công ty tiếp tục bán hồ sơ cho tất cả các khách hàng đã đến mua hồ sơ trong thời gian bán hồ sơ đã quy định tại thông báo số 0705/2015/TB-TA. Ngoài ra Ban Quản lý còn yêu cầu Công ty T tính toán, điều chỉnh các thời hạn nộp tiền đặt trước, Thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá... để các khách hàng có thời gian chuẩn bị tối thiểu bằng thời gian theo thông báo đấu giá đã được niêm yết, đăng thông tin... Công văn cũng cảnh báo nếu Công ty T không thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu trên thì Ban Quản lý K sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Tuy nhiên ngày 16/5/2015 Công ty T gửi công văn phản hồi khẳng định không thể tiếp tục bán thêm hồ sơ và đăng lại thông báo bán đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng vì đã làm đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng và tuân thủ theo Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. Chính vì vậy, ngày 18/5/2015 Ban Quản lý K có thông báo bằng văn bản hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 giữa Ban Quản lý với Công ty T.

Sau đó hai bên còn có nhiều công văn qua lại, Công ty T không chấp nhận việc hủy hợp đồng, còn Ban Quản lý K yêu cầu Công ty ra thông báo cho khách hàng đã mua hồ sơ đấu giá biết việc tạm dừng thực hiện hợp đồng, đồng thời yêu cầu Công ty T cung cấp danh sách, địa chỉ của khách hàng mua hồ sơ tham gia đấu thầu nhưng Công ty T không thực hiện.

Ngày 10/10/2015 Công ty T tự mình tổ chức phiên đấu giá tài sản nhà đất số 3, phố Đ nhưng không có sự tham dự của Tổng cục K và Ban Quản lý K. Kết quả Công ty Cổ phần Tập đoàn V (Gọi là Công ty V) trúng giá với giá mua cao nhất là 100.448.614.000đ. Sau phiên đấu giá, Công ty T gửi thông báo kết quả và đề nghị Ban Quản lý K bàn giao giấy tờ liên quan đến tài sản để Công ty V chuyển tiền mua tài sản vào tài khoản tạm giữ của Bộ Tài chính nhưng Ban Quản lý K từ chối.

Ngày 12/10/2015 Tổng cục K ban hành quyết định giao cho Văn phòng Trung tâm K (Gọi là Văn phòng K) tổ chức bán đấu giá nhà số 3, phố Đ. Thực hiện quyết định, Văn phòng K đã ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản với Công ty Cổ phần Đầu giá B. Kết quả đấu giá, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Th (Gọi là Công ty Th) là đơn vị trúng giá với giá mua là 120.100.000.000đ. Hiện nay Công ty Th đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất tại địa chỉ số 3, Đ.

Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định kết quả bán đấu giá tài sản nhà đất tại số 3, Đ của Công ty T là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật; Tuyên bố hợp đồng bán đấu giá tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐGTS đối với nhà đất số 3 giữa Công ty T và Ban Quản lý K là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Tổng cục K (Tổng cục K) và Ban Quản lý K cho rằng sau khi ký kết hợp đồng số 0705, đến ngày 15/5/2015 giữa Ban Quản lý K và Công ty T đã phát sinh mâu thuẫn do Công ty T có nhiều vi phạm trong việc bán hồ sơ đấu giá nên bị nhiều khách hàng khiếu nại. Ban Quản lý đã thông báo yêu cầu tiếp tục bán hồ sơ, cung cấp danh sách, địa chỉ của khách hàng mua hồ sơ đấu giá và tạm dừng việc thực hiện hợp đồng 0705 nhưng Công ty T không chấp hành. Bất chấp việc

Ban Quản lý K đã ra Thông báo hủy hợp đồng đấu giá tài sản nhưng Công ty T vẫn tự ý tổ chức phiên đấu giá bán tài sản. Vì vậy, Tổng cục K và ban Quản lý K không công nhận kết quả đấu giá do Công ty T cố tình thực hiện.

Công ty Cổ phần Tập đoàn V (Công ty V) có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án buộc Tổng cục K phải bồi thường thiệt hại do đơn phương hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản số 0705 và hợp đồng mua bán tài sản số 1210/2015/HĐMB-TA ngày 12/10/2015 bởi Hợp đồng số 0705 giữa Ban Quản lý K và Công ty T được ký kết đúng quy định của pháp luật nên các bên có nghĩa vụ thực hiện. Công ty T đã thực hiện đúng các quy định trong hợp đồng và quy chế đấu giá. Công ty V đã đấu giá thành công và mua được tài sản đấu giá nên hợp đồng mua bán tài sản số 1210 giữa đại diện bên có tài sản (Công ty T) và bên mua (Công ty V) cũng có hiệu lực thi hành. Việc Tổng cục K không chuyển giao hồ sơ tài sản và không bàn giao tài sản nhà đất số 3, phố Đ cho Công ty V nhưng lại giao cho đơn vị khác thực hiện bán đấu giá lần thứ 2 tài sản này làm thiệt hại lớn cho Công ty. Công ty V yêu cầu Tổng cục K phải bồi thường các khoản: 19.651.386.000đ (giá trị thu lời bất chính từ việc bán tài sản trái phép); Tiền lãi phát sinh từ khoản tiền nộp trước khi đấu giá tài sản ($14.317.000.000đ \times 0,56\%/tháng \times 1.463 \text{ ngày} = 3.979.696.000đ$).

Tổng cục K không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty V với lý do: Hợp đồng bán đấu giá tài sản giữa Ban Quản lý K với Công ty T đã được Ban Quản lý K thông báo hủy bỏ từ ngày 18/5/2015. Trước đó Ban Quản lý K đã yêu cầu Công ty T thông báo cho các khách hàng đã mua hồ sơ đấu giá tài sản biết việc tạm dừng thực hiện hợp đồng đấu giá. Thậm chí Ban Quản lý K cũng đã trực tiếp thông báo đến các khách hàng (trong đó có Công ty V) biết việc chấm dứt hợp đồng đấu giá với Công ty T nhưng Công ty V vẫn tham gia đấu giá nên Công ty phải tự chịu thiệt hại. Tổng cục K không tham gia ký kết hợp đồng mua bán tài sản với Công ty V nên phải không chịu bất cứ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2016/KDTM-ST ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần bán đấu giá T đối với Trung tâm K.

Xác định hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBDG đã ký kết ngày 07/5/2015 giữa Công Cổ phần bán đấu giá T và Ban Quản lý các Dự án K có hiệu lực pháp luật.

Công nhận kết quả bán đấu giá cơ sở nhà đất số 3 Đ, quận H, thành phố Hà Nội theo Biên bản bán đấu giá tài sản số 1010/2015/BBBDG ngày 10/10/2015 giữa Công Cổ phần bán đấu giá T và Công ty Cổ phần Tập đoàn V.

Buộc Trung tâm K và Ban Quản lý các Dự án K thực hiện nghĩa vụ phối hợp với Công ty Cổ phần bán đấu giá T, Công ty Cổ phần Tập đoàn V để Công ty Cổ phần Tập đoàn V là đơn vị trúng đấu giá nộp tiền mua tài sản vào Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định. Thực hiện việc bàn giao tài sản và toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan đến cơ sở nhà đất số 03, phố Đ, quận H, Hà Nội cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V để Công ty Cổ phần Tập đoàn V làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật theo hợp đồng mua bán tài sản số 1210/2015/HĐMB-TA ngày 12/10/2015 được ký giữa Công Cổ phần bán đấu giá T và Công ty Cổ phần Tập đoàn V.

Hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 41/2015/BĐG-BTN-VP ngày 23/11/2015 giữa Văn phòng Trung tâm K và Công ty Cổ phần Đấu giá B và Hợp đồng mua bán tài sản nhà đất số 03, Đ, quận H, Hà Nội giữa Công ty Cổ phần Đấu giá B và Văn phòng Trung tâm K với Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Sản xuất Th không có giá trị pháp lý. Các bên tự thỏa thuận giải quyết nếu không giải quyết được thì giải quyết bằng vụ án khác.

Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016/BPKCTT ngày 03/10/2016 về việc cấm chuyển dịch quyền về tài sản nhà đất số 03 Đ, quận H, Hà Nội cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án nêu trên, Văn phòng Trung tâm K, Trung tâm K, Ban Quản lý các Dự án K, Công ty Cổ phần Đấu giá B cùng Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Sản xuất Th có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm có nhiều vi

phạm về tổ tụng xác định sai tư cách tham gia tổ tụng của đương sự, không giải quyết hành vi vi phạm pháp luật của Công ty T.

Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm hoặc hủy các quyết định của bản án sơ thẩm.

Bản án kinh doanh thương mại số 17/2017/KDTM-PT ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

“1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2016/KDTM-ST ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016/QĐADBPKCTT ngày 04/10/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Hủy bỏ việc phong tỏa số tiền 1.000.000.000 của Công ty Cổ phần Đầu giá T tại tài khoản số 19128687022669 tại Ngân hàng TMCP K, chi nhánh C, phòng giao dịch N theo xác nhận về việc phong tỏa tài khoản số 184/TCB-NTU ngày 04/10/2016 của Ngân hàng TMCP K, chi nhánh C, phòng giao dịch N.

4. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để giải quyết theo trình tự sơ thẩm”

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí phúc thẩm.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm, ngày 27/11/2017 Công ty V có đơn yêu cầu độc lập; Ngày 21/6/2019 có đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu; Ngày 25/10/2019 có Đơn thay đổi yêu cầu độc lập. Yêu cầu độc lập cuối cùng của Công ty V có nội dung: Đề nghị Tòa án buộc Trung tâm K và Ban quản lý K phải bồi thường cho Công ty V số tiền thiệt hại là phần chênh lệch giữa giá trị thực tế của tài sản nhà đất số 3 Đ đã được chuyển nhượng với giá trị tài sản mà Công ty V đã trúng giá do Công ty T thực hiện ngày 10/10/2015 và Hợp đồng mua bán tài sản ngày 12/10/2015. Buộc Trung tâm K phải bồi thường cho Công ty V số tiền lãi của tiền đặt cọc mua bán tài sản là 14.317.000.000đ (Công ty V đã nộp cho Công ty T) từ ngày 12/10/2015 đến 25/10/2019 là 4.295.100.000đ.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 (Lần 2) của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần bán đấu giá T đối với Ban Quản lý các dự án K.

1.1. Xác định hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 đối với tài sản nhà đất tại số 3, Đ, phường P, quận H, thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1960/QĐ-BTA ngày 08/8/2014 của Bộ Tài chính giữa Công ty Cổ phần bán đấu giá T và Ban Quản lý các Dự án K có hiệu lực pháp luật.

1.2. Công nhận kết quả bán đấu giá ngày 10/10/2015 do Công ty Cổ phần bán đấu giá T thực hiện là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật về tài sản nhà đất tại số 3, Đ, phường P, quận H, thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1960/QĐ-BTA ngày 08/8/2014 của Bộ Tài chính.

1.3. Xác nhận Thông báo số 57/TB-QL.CDA ngày 18/5/2015 của Ban Quản lý các Dự án K đơn phương hủy hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 đối với Công ty Cổ phần bán đấu giá T là không có cơ sở.

1.4. Xác định Ban Quản lý các dự án K không công nhận kết quả bán đấu giá ngày 10/10/2015 do Công ty Cổ phần bán đấu giá T thực hiện là vi phạm hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 đã ký kết với Công ty Cổ phần Đấu giá T.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Tập đoàn V đối với Ban Quản lý các Dự án K.

2.1. Xác định Ban Quản lý các Dự án K không công nhận kết quả bán đấu giá ngày 10/10/2015 do Công ty Cổ phần bán đấu giá T thực hiện gây thiệt hại đến Công ty Cổ phần Tập đoàn V nên phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2.2. Xác định Ban Quản lý các Dự án K và Tổng cục K không bàn giao các giấy tờ liên quan, không bàn giao tài sản nhà đất tại số 03, phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 đối với người trúng giá tài sản là Công ty Cổ phần Tập đoàn V nên phải bồi thường.

2.3. Buộc Tổng cục K và Ban Quản lý các dự án Kn phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V, cụ thể như sau:

Tiền chênh lệch giá trị tài sản được bán đấu giá là 19.651.386.000đ

Bồi thường tiền lãi đặt cọc là: 3.885.667.330đ

Tổng cộng là: 23.537.053.330đ.

3. Công nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần đấu giá T hoàn trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền 14.317.000.000đ”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 11/12/2019 Tổng cục K và Ban quản lý K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ngày 12/12/2019 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM nội dung kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu độc lập. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội thay đổi kháng nghị, kháng nghị thay đổi có nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm tố tụng nhưng đánh giá chứng cứ không khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày luận cứ có nội dung chính:

Thủ tục niêm yết thông báo, bán hồ sơ đấu giá tài sản của Nguyên đơn đã thực hiện đúng với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng bán đấu giá tài sản và đúng quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu tài sản nhà số 3 Đ không thuộc Bị đơn, quyền bán tài sản cũng không thuộc Bị đơn mà thuộc Bộ Tài Chính. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản thì Cơ quan Văn phòng Trung tâm K là đơn vị được giao sử dụng nhà đất để làm nơi làm việc nên Trung tâm K không có quyền định đoạt tài sản mà Nhà nước mới có quyền phê duyệt giá đấu giá. Bị đơn không có quyền năng để thực hiện bán đấu giá tài sản mà chỉ là cơ quan ký hợp đồng thuê bán đấu giá tài sản và mình chỉ là người giám sát việc bán đấu giá tài sản.

Khi Bị đơn yêu cầu dừng việc bán đấu giá tài sản nhưng Nguyên đơn là đơn vị trực tiếp giao dịch với các đơn vị tham gia đấu giá nên phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình nên không thể dừng vì đã gửi công văn tới các cơ quan như Cục Bổ trợ Tư pháp...và được trả lời các thu tục thông báo, niêm yết...Nguyên đơn thực hiện hợp đồng là đúng pháp luật.

Thông báo hủy việc bán đấu giá của Bị đơn lúc đầu vì cho rằng Nguyên đơn không cung cấp thông tin những người tham gia đấu giá không đúng. Yêu cầu hủy hợp đồng bán đấu giá của Bị đơn không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn. Kháng nghị của Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội không có căn cứ. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán: Từ khi thụ lý hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng qui định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định tại Điều 51 BLTTDS. Các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và bác yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Kháng nghị của Viện Kiểm sát và kháng cáo của Bị đơn là phù hợp về nội dung nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo của Bị đơn và Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, HĐXX thấy:

Sau khi ký kết hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG (Gọi tắt là Hợp đồng 0705), ngày 09/5/2015 Công ty T đã tiến hành đăng thông tin bán đấu giá, niêm yết thông báo bán đấu giá theo quy định. Ngày 14/5/2015 Công ty T đã thực hiện bán hồ sơ cho khách hàng tham gia đấu giá có sự tham gia giám sát của cán bộ Ban quản lý. Vì cho rằng Công ty T không thực hiện bán hồ sơ đấu giá cho các khách hàng đến mua hồ sơ trong khung giờ quy định khi các khách hàng này đã nộp Chứng minh thư, giấy giới thiệu và đã được phát số thứ tự mua hồ sơ) là làm hạn chế việc tham gia đấu giá tài sản của khách hàng, không đảm bảo sự công khai, minh bạch nên ngày 15/5/2015, Ban Quản lý K đã có văn bản yêu cầu Công ty T tiếp tục bán hồ sơ cho tất cả các khách hàng đã đến mua hồ sơ tại thông báo bán đấu giá số 0705/2015/TB-TA ngày 07/5/2015 nhưng chưa được Công ty bán hồ sơ (Công văn số 56/QLCDA). Đồng thời yêu cầu Công ty T phải điều chỉnh các thời hạn nộp tiền đặt trước, thời hạn nộp hồ sơ đấu giá... Công văn nêu rõ nếu Công ty T không thực hiện những nội dung này thì sẽ đơn phương hủy bỏ hợp đồng.

Công ty T không đồng ý thực hiện các nội dung mà Ban Quản lý K yêu cầu với lý do những yêu cầu đó không đúng với quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP 04/3/2010 của Chính phủ (Công văn 1605/2015/CV-TA ngày 15/5/2015). Như vậy xác định thời điểm tranh chấp giữa 2 bên là ngày 15/5/2015.

Kể từ sau thời điểm tranh chấp các bên tiếp tục có quan điểm về việc thực hiện hợp đồng số 0705. Ngày 18/5/2015 Ban Quản lý K gửi văn bản số 57/TB-QLCDA thông báo về việc đơn phương hủy Hợp đồng số 0705 với lý do Công ty T đã không thực hiện yêu cầu trực tiếp của Ban Quản lý về việc bán hồ sơ đấu giá cho các khách hàng, dẫn đến hạn chế số lượng khách hàng tham gia đấu giá, làm

giảm sự cạnh tranh, Công ty T chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo khoản 9.2 Điều 9 Hợp đồng số 0705.

Ngày 19/5/2015, Công ty T có Công văn 1905/CV-TA gửi Ban Quản lý K không đồng ý hủy hợp đồng.

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng số 0705, Trung tâm K và Ban Quản lý K còn có 03 lần gửi công văn yêu cầu Công ty T tiếp tục tạm dừng bán đấu giá tài sản nhà số 3 Đ vào các ngày 20/5/2015; 01/6/2015 và 04/8/2015. Thậm chí, đến ngày 07/8/2015 Ban Quản lý K còn tiếp tục gửi Công văn số 109/QLDA yêu cầu Công ty T không tổ chức phiên đấu giá vào ngày 10/8/2015, nếu Công ty T đơn phương tổ chức thì sẽ không được công nhận kết quả đấu giá nhưng Công ty T vẫn tiếp tục thực hiện việc bán đấu giá.

Ban quản lý K cũng gửi các văn bản báo cáo đến Trung tâm K, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp xin ý kiến chỉ đạo.

Công văn số 2128/BTNMT-TC ngày 28/5/2015 Bộ Tài Nguyên và Môi trường nội dung: "...Ban quản lý làm việc với đơn vị tư vấn (Công ty T) để xem xét việc thanh lý Hợp đồng bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành; xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật; đảm bảo thông tin đến tổ chức, cá nhân đã mua hồ sơ đấu giá tài sản được biết...".

Đến ngày 07/8/2015 Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 3270/BTNMT-TC đồng ý với việc không tổ chức phiên đấu giá nhà đất số 3, Đ vào ngày 10/8/2015 và chấm dứt hợp đồng bán đấu giá nhà đất nêu trên với Công ty Cổ phần đấu giá T".

Xét Hợp đồng 0705 đã quy định tại khoản 8.1 Điều 8 thì Ban Quản lý K (Bên A) có quyền "...đơn phương hủy hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào hoặc hủy kết quả bán đấu giá khi Bên B không thực hiện nghiêm túc các quy định của Hợp đồng và pháp luật về việc đăng, dán, niêm yết thông báo thông tin đấu giá..."

Theo quy định tại Điều 525 Bộ luật dân sự năm 2005 về đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ, thì:

"1. Trong trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho Bên thuê dịch vụ thì bên thuê dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp

đồng nhưng phải báo cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý; Bên thuê dịch vụ phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.

2. Trong trường hợp Bên thuê dịch vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc thực hiện không đúng theo thoả thuận thì bên cung ứng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.”.

Đối chiếu với các quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005 (Bộ luật đang có hiệu lực tại thời điểm các bên ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng), HĐXX thấy rằng:

Điều 197 “Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho... từ bỏ hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản ”

Điều 425: “Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định ”

Điều 426 “Một bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng nếu các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do vậy, việc Ban Quản lý đại diện cho chủ sở hữu tài sản đơn phương chấm dứt Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 với Công ty T theo Công văn số 109/QLCDA ngày 07/8/2015 là phù hợp quy định của pháp luật. Lý do của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng này xuất phát từ việc Công ty T không thực hiện bán hồ sơ đấu giá cho các khách hàng đến mua hồ sơ trong khung giờ quy định (14h-16h ngày 14/5/2015, các khách hàng này đã nộp Chứng minh thư, giấy giới thiệu và đã được phát số thứ tự mua hồ sơ), Công ty T đã không tổ chức lại việc thông báo, niêm yết thông tin bán đấu giá nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch là phù hợp với quy định tại khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng; phù hợp với quy định tại các điều 197, 424, 425 và 426 Điều 525 và Bộ luật dân sự năm 2005; phù hợp với nguyên tắc bán đấu giá tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ “Công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của bên tham gia”. Đồng thời phù hợp với chỉ đạo của cơ quan chủ quản là Bộ Tài nguyên và Môi trường, phù hợp với ý kiến trao đổi của Bộ Tư pháp tại Công văn số 550/BTP-ĐGTS ngày 07/7/2015: “Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP

thì Người có tài sản bán đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bán đấu giá tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự trước khi tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp niêm yết thông báo công khai việc bán đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (các điều từ Điều 423 đến Điều 426 của Bộ luật dân sự năm 2005)”.

Do đó có căn cứ xác định Hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705 đã bị Ban Quản lý K đơn phương hủy bỏ, không còn hiệu lực pháp luật đối với các bên kể từ ngày 07/8/2015.

Bản án sơ thẩm nhận định: Bản kế hoạch bán đấu giá đã được Ban quản lý nhất trí theo đó xác định việc bán hồ sơ đấu giá là từ 14h-16h ngày 14/5/2015; Pháp luật không quy định cụ thể về thời gian bán đấu giá là bao nhiêu giờ, bao nhiêu ngày; Việc thay đổi thời gian bán hồ sơ cho khách hàng phải căn cứ vào sự thống nhất của các bên và phải lập thành văn bản; Công ty T đã bán hồ sơ đấu giá đúng đến 16 giờ ngày 14/5/2015 nên xác định Công ty T không vi phạm và đã quyết định: Xác định Thông báo số 57/TB-QLCDA ngày 18/5/2015 của Ban quản lý các dự án K đơn phương hủy Hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBĐG ngày 07/5/2015 đối với Công ty cổ phần đấu giá T là không có cơ sở”.

Ngay tại thời điểm 16h ngày 14/5/2015 cán bộ Ban Quản lý K đã yêu cầu Công ty T tiếp tục bán hồ sơ cho các khách hàng đang chờ tại địa điểm bán hồ sơ để đảm bảo đúng nguyên tắc đấu giá quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ nhưng Công ty T không thực hiện. Sau đó Ban Quản lý K tiếp tục gửi số 56/QLCDA ngày 15/5/2015 nhưng Công ty T vẫn không thực hiện.

Vì vậy, Ban Quản lý K thông báo đơn phương hủy hợp đồng số 0705 (Theo thông báo số 57/TB-QLCDA ngày 18/5/2015) là có căn cứ. Tuy nhiên, sau đó Ban Quản lý tiếp tục có các văn bản về việc này đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp. Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ chủ quản, ý kiến của Bộ Tư pháp ngày 07/8/2015, Ban Quản lý thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng bán đấu giá với

Công ty T (Công văn số 109/QLCDA) là phù hợp pháp luật, không có cơ sở xác định Ban Quản lý đơn phương hủy Hợp đồng số 0705 từ ngày 18/5/2015.

Xét kết quả bán đấu giá tài sản ngày 10/10/2015 do Công ty T thực hiện, HĐXX thấy rằng: Sau khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng bán đấu giá, Ban Quản lý K đã báo cho Công ty T đến thanh lý hợp đồng (Công văn số 122/QLCDA ngày 14/9/2015) nhưng Công ty T không đến nhưng vẫn tiếp tục bán đấu giá tài sản.

Ngày 07/10/2015 Công ty T gửi Thư mời số 0710/2015/TM-TA báo Ban Quản lý K đến tham dự phiên đấu giá cơ sở nhà đất số 3 Đ dự kiến tổ chức vào hồi 9h ngày 10/10/2015.

Ban Quản lý đã thể hiện quan điểm không cho Công ty T tổ chức đấu giá, nếu Công ty T đơn phương đấu giá thì kết quả đấu giá không được công nhận (Văn bản số 138/QLCDA ngày 08/10/2015). Bên cạnh đó, Ban Quản lý K còn gửi thông báo đến Sở Tư pháp thành phố Hà Nội (Công văn số 140/QLCDA) và thông báo đến tất cả các khách hàng tham gia đấu giá (theo danh sách của Công ty T lập) để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

Tuy nhiên ngày 10/10/2015 Công ty T vẫn tổ chức phiên đấu giá là vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự định đoạt của chủ sở hữu tài sản được quy định tại Điều 197 Bộ luật dân sự năm 2005.

Việc Công ty T tổ chức phiên đấu giá khi hợp đồng bán đấu giá tài sản giữa Ban Quản lý K và Công ty T đã chấm dứt nên kết quả đấu giá không có giá trị pháp lý, Bản án sơ thẩm công nhận kết quả bán đấu giá tài sản giữa Công ty T và Công ty V ngày 10/10/2015 là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần Tập đoàn V đối với Ban Quản lý K và Tổng cục K, HĐXX thấy rằng:

Như đã nhận định ở phần trên, kết quả bán đấu giá tài sản giữa Công ty T và Công ty V ngày 10/10/2015 không được công nhận do Hợp đồng số 0705 đã bị đơn phương chấm dứt, trường hợp này cần áp dụng theo Điều 426 Bộ luật dân sự năm 2005, các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ.

Ban Quản lý K cũng đã thông báo đến tất cả các khách hàng tham gia đấu giá về tình trạng hợp đồng số 0705 nhưng Công ty V vẫn cố tình tham gia đấu giá, vì

vậy mọi vấn đề liên quan đến thiệt hại của Công ty V trong giao dịch giữa Công ty V và Công ty T, Ban Quản lý K và Tổng cục K không phải chịu trách nhiệm.

Việc Ban Quản lý K không công nhận kết quả đấu giá nên không bàn giao giấy tờ liên quan đến tài sản cho Công ty V để làm thủ tục chuyển tiền mua tài sản bán đấu giá vào tài khoản tạm giữ của Bộ Tài chính là đúng quy định. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Tập đoàn V, buộc Tổng cục K và Ban Quản lý K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty V số tiền 23.537.053.330 đồng là không phù hợp quy định của pháp luật.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 12/10/2015 Trung tâm K đã có Quyết định số 457/QĐ-KTTVQG giao cho Văn phòng K tổ chức bán đấu giá cơ sở nhà số 3, Đ. Ngày 23/11/2015, Văn phòng K ký Hợp đồng bán đấu giá tài sản với Công ty Cổ phần B để bán tài sản nêu trên. Theo đó, Công ty B đã tổ chức bán đấu giá vào ngày 30/01/2016, kết quả Công ty Th đã trúng đấu giá với giá mua là 120.100.000.000đ (Chênh lệch tăng so với kết quả đấu giá do Công ty V mua là 19.651.386.000đ).

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T và yêu cầu độc lập của Công ty V là không có căn cứ pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp của các đương sự, xâm phạm đến lợi ích Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải sửa quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T và yêu cầu độc lập của Công ty V.

Kháng cáo của Tổng cục K và Ban Quản lý K cùng Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là có căn cứ chấp nhận. Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Tuy nhiên tại Quyết định của bản Kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 12/12/2019 của VKS nhân dân quận Hoàn Kiếm đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết. Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và thay đổi nội dung kháng nghị. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với khoản tiền đặt cọc của Công ty V 14.317.000.000đ để tham gia đấu giá tài sản do Công ty T thu, tại phiên tòa phúc thẩm Công ty T thừa nhận khoản tiền này hiện Công ty vẫn đang quản lý. Theo quy định của pháp luật thì khoản tiền nêu trên Nguyên đơn không khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết trong vụ án sẽ không thuộc phạm vi xem xét của HĐXX nhưng cũng tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn xin được trả lại cho Công ty V và Công ty V cũng đồng ý xin được nhận lại số tiền đã nộp từ 5 năm trước. Xét thấy sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật, vì vậy HĐXX thấy việc ghi nhận sự tự nguyện nêu trên là phù hợp.

Từ những nhận định trên.

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 33/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đấu giá T đối với Ban Quản lý các Dự án K và Tổng cục K.

1.1. Xác định Hợp đồng bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0705/2015/HĐBDG ngày 07/5/2015 giữa Công ty Cổ phần Đấu giá T và Ban Quản lý các Dự án K đã bị chấm dứt từ ngày 07/8/2015 do Ban Quản lý các Dự án K yêu cầu.

1.2. Kết quả bán đấu giá tài sản ngày 10/10/2015 do Công ty Cổ phần Đấu giá T thực hiện đối với tài sản nhà đất tại số 3, Đ, phường P, quận H, thành phố Hà Nội là không hợp pháp và không có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Tập đoàn V đối với Ban Quản lý các Dự án K và Tổng cục K về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (là phần chênh lệch giữa giá trị thực tế của nhà đất số 3 Đ và giá trị nhà đất theo kết quả trúng giá của Công ty Cổ phần Tập đoàn V đã mua từ Công ty Cổ phần Đấu giá T) và thanh toán số tiền lãi của số tiền đặt cọc đã nộp 14.317.000.000.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Đấu giá T hoàn trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền 14.317.000.000đ là khoản tiền đặt cọc đã nộp.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần Đấu giá T phải chịu 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (Theo Pháp lệnh án, lệ phí năm 2009) được trừ vào số tiền Công ty đã nộp tạm ứng án phí 2.000.000đ theo các biên lai số 01061 ngày 28/01/2016 và số 01149 ngày 7/4/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn V phải chịu 131.537.000đ tiền án phí KDTM sơ thẩm; Công ty đã nộp tạm ứng 64.000.000đ theo biên lai số 0003274 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, nay còn phải nộp tiếp 67.537.000đ.

Hoàn trả Ban quản lý các Dự án K 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003435 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Hoàn trả Tổng cục K 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003436 ngày 16/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Hoàn Kiếm
- Chi cục THA quận Hoàn Kiếm
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh